

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 307**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 28.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 361. Bắt đầu xem từ hàng thứ ba, hàng thứ ba câu thứ hai.

*“Nhất thiết tự tại, tức nhất thiết vô ngại, diệc tức nhất thiết viên thành hỷ. Viên mãn thành tựu, dung thông vô ngại, tài viết tự tại”.*

Đức Thế Tôn tổng kết đoạn văn trước, Ngài tán thán Pháp Tạng tỳ kheo tu mười nguyện của đại hạnh Phổ Hiền, mới có thể tích lũy vô lượng vô biên chủng chủng công đức. Đây là tu nhân, chiêu cảm được quả đức là đối với tất cả pháp được đại tự tại. Nhất thiết tự tại nghĩa là tất cả đều vô ngại. Chướng ngại đều không có, có thể tùy ý biến hoá. Tất cả viên mãn thành tựu. Đây là điều mà trong đại thừa giáo thường dạy chúng ta. Chúng ta có thể buông bỏ tất cả, cần phải biết rõ tất cả pháp trong thế xuất thế gian. Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc.

Pháp thế gian bất khả đắc, Phật pháp cũng bất khả đắc. Vì sao? Tự tánh không phải là hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Như vậy thì được điều gì? Tự tánh là cái chân thật duy nhất tồn tại. Nó không phải nghiệp tướng nên không có sở đắc. Chúng ta có ý niệm được mất, đây chính là vô thi vô minh, là nguồn gốc của tất cả phiền não chướng ngại. Chỉ cần buông bỏ những điều này liền được kiến tánh. Như thế nào gọi là kiến tánh? Được đại tự tại chính là kiến tánh. Cũng chính là tất cả pháp đều đã viên mãn thành tựu. Tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm, chúng ta có thể đồng thời ứng với tất cả chúng sanh. Đây là đại tự tại!

Vô lượng chúng sanh có cảm, ta có thể ứng với vô lượng chúng sanh. Cũng giống như màn hình trước mắt chúng ta vậy. Màn hình chính là tự tánh, hình ảnh trong đó thiên biến vạn hoá, là huyền tướng. Cũng ví như mười pháp giới y chánh trang nghiêm, chỗ nào có cảm thì nơi đó liền có ứng. Mỗi tác vuông, mỗi điểm trên màn hình nó đều ứng, thiên biến vạn hoá. Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận là ứng. Kỳ thật chúng ta với Chư Phật Như Lai không có gì khác biệt. Chư Phật nói lời chân thật nhưng do chúng ta nghe không hiểu. Lời chân thật là

gì? Tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn là thành Phật. Thành Phật nghĩa là sao? Chính là hai câu này, thêm vào ở trước một câu là ba câu. Tất cả tự tại, tất cả vô ngại, tất cả viên thành. Đây gọi là thành Phật. Ba câu này ở trước mặt chúng ta, ngay tại đây. Đáng tiếc là chính chúng ta không biết. Đây gọi là mê. Mê nó vẫn khởi tác dụng, nó vẫn là tất cả tự tại. Vì chúng ta mê, vì có phân biệt chấp trước nên không tự tại. Quý vị thử nghĩ xem, đoạn tận phân biệt chấp trước liền được tự tại, có phân biệt chấp trước là không tự tại.

Tất cả vốn là vô ngại, hiện nay có phân biệt chấp trước nên nó bị chướng ngại. Vô lượng vô biên chướng ngại. Tất cả vốn viên thành, tất cả đều viên thành là giống như cõi thật báo. Cũng chính là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên tất cả viên thành đều đã biến chất. Biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Hoàn toàn bị biến chất. Biến chất là giả, là hư huyền. Viên thành mới là thật. Nhất chân pháp giới là thật, không thay đổi. Là chính mình nhìn sai chứ không phải thật sự biến. Thật thì làm sao thay đổi được? Là do chính mình ngộ nhận.

Chúng ta đem màn hình ví với tự tánh. Tự tánh đầy đủ ba đức: tự tại, vô ngại, viên thành. Người mê thì sao? Hình ảnh trên màn hình xuất hiện, người này lo sợ: Ôi da! Tôi đã bị nhiễm ô. Tôi không thích hình ảnh này, hình ảnh này làm nhiễm ô tự tánh. Tình trạng giống như vậy. Trong khoảng sát na, hình ảnh này lại thay đổi. Họ trước sau đều chưa giác ngộ, cho rằng lâu nay đều đang nhiễm ô. Không biết rằng vốn không nhiễm ô. Ngài Huệ Năng nói tự tánh vốn tự thanh tịnh không nhiễm ô, vốn không dao động, không động\_tự tánh không động. Lý và sự này đều rất thâm sâu. Là người tu tập lâu năm, nghe kinh nhiều năm rồi, cách nói này quý vị sẽ lãnh hội được một chút. Người mới học nghe không hiểu, không biết tôi nói gì.

*“Viên mãn thành tự, dung thông vô ngại, tài viết tự tại”*. Đây là giải thích hàm nghĩa của hai chữ tự tại. Viên mãn thành tự chính là viên thành. Thông là không có chướng ngại, không có trở ngại. Đây gọi là đại tự tại. Người minh tâm kiến tánh gọi là được đại tự tại.

*“Hựu Quán Tự Tại Bồ Tát chi danh hiệu, ngụ chỉ thâm mật chi huyền chi”*. Huyền Trang đại sư phiên dịch Bát Nhã Tâm Kinh, câu đầu tiên là “Quán Tự Tại Bồ Tát”. Chữ quán này rất tuyệt diệu, thâm diệu vô cùng. Chúng ta không hiểu được từ quán, nên chúng ta dùng từ nhìn. Nhìn thì không tự tại. Nhìn thấy, quý vị nhìn thấy hay không? Tôi thấy rồi. Nhìn thấy là gì? Là đệ lục ý thức. Nhìn thấy là mê.

Bồ Tát không nhìn thấy. Bồ Tát là quán chiếu, chiếu kiến. Quán Tự Tại Bồ Tát, chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Ngài không phải nhìn thấy. Trong cái nhìn này có phân biệt có chấp trước, nhưng trong cái chiếu không có phân biệt chấp trước. Như chúng ta soi gương vậy, không có phân biệt chấp trước. Chữ này dụng ý rất thâm sâu. Tự là tự tánh, là tự tâm. Tự tâm là chân tâm không phải vọng tâm. Ý nghĩa của Quán tự tại

là “*liễu liễu kiến tánh, liễu liễu kiến tâm dã, thị tức thậm thâm bát nhã*”. Đây chính là thậm thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa. Người nào không có? Ai không khởi tác dụng? Quý vị mỗi ngày đều đang dùng nó, mỗi ngày vốn không rời nó. Nó khởi tác dụng, là thật tướng các pháp. Thực sự là tự tại, là vô ngại, là viên thành. Nhưng chính mình lại hoàn toàn không biết.

Phật và Bồ Tát từ bi khai thị cho chúng ta, nhưng chỉ trách tự chúng ta quá mê muội, mê quá lâu. Bất luận Bồ tát dùng sức mạnh như thế nào, cánh cửa này của chúng ta vẫn không mở được. Bồ Tát từ bi chỉ thị, làm cho chúng ta noi theo, đáng tiếc chúng ta nhìn không hiểu. Chúng ta hoàn toàn dùng tình thức để đối đãi. Hoàn toàn dùng phân biệt chấp trước để lý giải. Kết quả thì sao? Toàn bộ đều sai lầm. Tự tại trở thành không tự tại. Liễu liễu không phải kiến tánh mà là kiến tướng huyễn tướng. Liễu liễu không phải kiến tâm, mà là thấy được thất tình lục dục. Hoàn toàn sai lầm.

Nếu có thể giống như Bồ Tát, Bồ Tát khai thị cho chúng ta, chúng ta sẽ hiểu. Nếu chúng ta thật sự buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Khi đó không có gì khác với Bồ Tát Quan Âm, thực sự là liễu liễu kiến tánh, liễu liễu kiến tâm.

“Chiếu liên ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn là gì? Sắc thọ tưởng hành thức. Sắc pháp là tướng phân, là hiện tượng vật chất. Tâm pháp là thọ tưởng hành thức. Đây là thuộc về tâm pháp. Sắc pháp, tâm pháp đều bất khả đắc. Ngũ uẩn giai không. Nói cách khác, các nhà khoa học hiện đại nói hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều bất khả đắc. Nó đều không có. Hai loại hiện tượng này đều là giả, đều là huyễn tướng.

“*Độ nhất thiết khổ ách*”. Đau khổ về mặt vật chất không còn, đau khổ về mặt tinh thần cũng không còn. Đây gọi là độ nhất thiết khổ ách. Chúng ta giải phóng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong vật chất và tinh thần. Đây gọi là độ nhất thiết khổ ách. Sau khi giải phóng ra, chúng ta ở trong hiện tượng này. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên được tự tại. Tức đối với tất cả pháp mà được tự tại.

“*Thị tắc dĩ tự tại vi nhân, nhưng dĩ tự tại vi quả. Nhân quả đồng thời, bất khả tư nghị*”. Vì ta quán huệ thành tự. Kiến tánh, kiến tâm là nhân. Đối với tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên trong biến pháp giới hư không giới, được đại tự tại là quả. Chúng ta đề cập đó là gì? Thần thông diệu dụng, đó là quả. Tâm tự tại là nhân. Tôi nói đơn giản một chút, sự tự tại là quả. Tâm chúng ta tự tại thì sự sẽ tự tại. Bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, không có gì là không tự tại. Nên đối với Phật pháp, bất luận là pháp nào, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bất luận pháp môn nào, không kể là tông phái nào, mục tiêu tu học cuối cùng chính là minh tâm kiến tánh.

Hiện tiền được đại tự tại minh tâm kiến tánh, gọi là lý nhất tâm bất loạn. Tu ngay đây chứng được gọi là lý nhất tâm bất loạn. Nếu là sự nhất tâm là công phu thành phiền. Sau khi đến thế giới tây phương Cực Lạc mới chứng được. Hiện tiền chưa chứng được, chỉ mới đạt được vãng sanh. Đạt được quả báo là đức Phật tiếp dẫn đến thế giới tây phương Cực Lạc. Tiếp nhận giáo huấn của Phật, để minh tâm kiến tánh. Tuyệt đối không phải nói người niệm Phật không cầu minh tâm kiến tánh. Như vậy là sai, hoàn toàn sai lầm. Pháp môn Tịnh độ đời nghiệp vãng sanh. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là đi khi còn sống, chứ không phải chết. Điều này chư vị nên biết. Nên nó được gọi là một đời thành tựu Phật pháp. Nếu khi ở thế giới Ta Bà đã chết mới vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, như vậy không phải là hai đời sao? Họ là một đời vãng sanh chứ không phải hai đời.

Trung âm vãng sanh vẫn là một đời, họ không cảm thấy là hai đời. Thông thường nói rằng hai đời thì nhất định có sự mê muội của cách ám. Chuyện của đời trước quên không nhớ được. Một đời không có hiện tượng này. Một kiếp ba đời này là liên tục, là tương tương tục.

*“Hựu Hội Sớ chú viết, kim ngôn u nhất thiết pháp nhi đắc tự tại. Thành tựu Thế Tụ Tại Vương Phật chi quả cố. U nhất thiết pháp nhi đắc tự tại”.*

Thầy của Pháp Tạng Bồ Tát là Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Học sinh được tự tại, đó chính là quả thành tựu do thầy chứng được. *“Ngôn nhất thiết pháp giả, tức tứ thập bát nguyện chi pháp”.* Quý vị thấy điều này nói rất rõ ràng, khiến hàng hậu học chúng ta có chỗ để tuân theo. Tất cả pháp chính là 48 nguyện. Nói cách khác, triển khai 48 nguyện chính là tất cả pháp. Thành tựu được 48 nguyện, thì ở trong tất cả pháp chúng ta được đại tự tại.

*“Vị trang nghiêm tịnh độ pháp, nhiếp thủ chúng sanh pháp, trang nghiêm pháp thân pháp đẳng giả”.* *“Ý vị Pháp Tạng tứ thập bát nguyện tất giai viên mãn, nguyện trung sở nhiếp nhất thiết chi pháp tất giai viên dung vô ngại. Thành tựu Thế Tụ Tại Vương Phật chi quả giác, cố vân nhất thiết tự tại”.*

Quả giác là một không phải hai. Nhân hành để thành tựu quả giác có vô lượng vô biên. Giống như điểm trung tâm, quả giác giống như điểm trung tâm. Tất cả chúng sanh từ mười phương thế giới đến, phương hướng không giống nhau, xa gần không tương đồng. Có câu: “đại lộ khác nhau nhưng đều thông đến la mã”. Người xưa cũng có câu: “đại lộ khác nhau nhưng đều thông đến Trường An”. Thủ đô của quốc gia ở Trường An. Bất luận là ở phương nào đến, mục đích cuối cùng là đến Trường An. Cũng chính là nói vô lượng vô biên pháp môn, nhưng mục tiêu cuối cùng là quả giác Tự Tại Vương Phật. Mọi người đều chứng được Thế Gian Tự Tại Vương.

Thế Gian Tự Tại Vương là tên gọi chung về quả đức của tất cả người tu hành. Không phải chỉ riêng cho một vị Phật, mà là đức hiệu chung. Nếu muốn nói vị nào thì ở trước phải thêm vào danh hiệu, như thế mới biết đây là vị nào. Không thêm danh hiệu thì đó là danh hiệu chung, chính là tự tánh của chúng ta. Ở trước nói rất hay. Tự là tự tánh, là tự tâm. Tự tánh tự tại, tự tâm tự tại. nghĩa là như vậy.

Cư sĩ Bàn Tế Thanh đối với kinh văn này cũng có lý giải sâu sắc. Ông có chú giải kinh Vô Lượng Thọ, gọi là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, là tác phẩm của Bàn Tế Thanh. “*Giản Lục u hạ*”, trích lục đơn giản ở đoạn kinh văn này. “*Pháp Tạng dĩ vô lượng tâm*”. Chân như, tự tánh chính là vô lượng tâm. “*Phát vô lượng nguyện*”, vô lượng nguyện chính là 48 nguyện. “*Khởi vô lượng hành*”, ở trước chúng ta đọc qua, ngài tu hành năm kiếp. Ở Trung quốc ngày xưa, người học Phật bắt luận là tại gia hay xuất gia. Khi làm đệ tử của một vị thầy, vị thầy này bắt đầu dạy chúng ta từ đâu? Bắt đầu dạy từ giới luật, thời gian là năm năm. Cũng chính là nói học giới năm năm. Giới là gốc của vô thượng bồ đề, người xưa đều giữ quy củ này đâu ra đấy, không dám có chút sai lầm nào. Nên họ đều được thành tựu. Con người bây giờ đều bỏ hết những quy củ này, không cần giới luật mà trực tiếp đi vào kinh giáo, nên không thể thành tựu kinh giáo. Chúng ta dùng hết mấy mươi năm vào trong kinh giáo đã học được những gì? Phật học thường thức. Nên nó không khởi tác dụng.

Tác dụng là gì? Tác dụng là thay đổi khí chất. Học Phật nhiều năm nhưng khí chất không thay đổi, nghĩa là không gặt hái được lợi ích. Người gặt hái được lợi ích là chuyển phàm thành thánh, chuyển mê khai ngộ. Như vậy là khởi tác dụng. Người đời thường nói là thoát thai đổi cốt. Chúng ta vốn là người phàm, bây giờ trở thành Thánh nhân. Vốn là tâm luôn dao động, bây giờ có định có huệ. Khí chất đã thay đổi. Y theo phương pháp của cổ nhân để học tập, mới có được hiệu quả thù thắng như vậy. Không đi theo con đường của cổ đức, mà tự sáng lập ra con đường mới để đi, ngày nay gọi là tri thức bùng nổ. Con đường chúng ta đi là tri thức không phải trí huệ. Chúng ta nghiên cứu cả đời là Phật học chứ không phải là học Phật.

Học Phật và Phật học là hai việc khác nhau. Học Phật có thể thành Phật, nhưng Phật học không thể thành Phật. Điều này cần phải hiểu rõ ràng. Học Phật nhất định phải đem những điều trong kinh luận nói biến thành tư tưởng của chính mình. Biến thành hành vi của chính mình. Biến thành cuộc sống của chính mình. Đây gọi là học Phật, rất lợi ích. Có giới, có giới chính là có quy củ. Có thiên định, có trí huệ có thể giải quyết vấn đề của tự thân. Có thể giải quyết được bệnh khổ của tự thân chăng? Được! Chúng tôi đã từng gặp. Nhưng cũng có trường hợp không thể, chúng tôi cũng đã từng gặp. Lúc Huyền Trang đại sư ra đi rất đau khổ, bệnh khổ rất nghiêm trọng. Đây là bậc đại cao Tăng. Có người hỏi ngài, chẳng lẽ công phu tu hành của ngài không hiệu nghiệm ư? Ngài nói với họ không phải. Vì nghiệp chướng đã tạo trong quá

khứ quá sâu nặng. Tội nặng quả báo nhẹ. Thị hiện này cho chúng ta biết nhân quả có thật! Không phải giả.

Thật sự sám trừ nghiệp chướng, sửa đổi sai lầm bản thân. Các loại thị hiện đều có sự liên quan mật thiết với đại nguyện của mỗi người, tất cả đều là giáo hoá chúng sanh. Các ngài thị hiện để chúng sanh thấy. Thiện nhân thiện quả, ác nhân có ác báo. Đức Thế Tôn lúc còn tại thế vẫn bị quả báo ăn ba tháng lúa mạch - thức ăn của Ngựa. Đương thời Khổng Tử cũng có thời gian tuyệt lương thực, phải chịu đói khát không có thức ăn. Các bậc đại thánh hiền cũng làm gương cho chúng ta. Phước báo, trí huệ chúng ta chẳng những không sánh bằng Đức Phật, mà với Khổng Tử cũng không sánh bằng. Đức Phật với Khổng tử sống rất tiết kiệm. Nói như người hiện nay thì một chút cũng không hề lãng phí, dạy người phải tích phước. Tu phước đương nhiên quan trọng, nhưng tích lũy phước đức còn quan trọng hơn cả tu phước.

Một chút phước báo mà ta tu được bình thường đều đã hưởng hết. Không hiểu cách tích phước, đến khi thiên tai hiện tiền phải làm sao? Hối hận không kịp! Có thể tiết kiệm thì phải cố gắng tiết kiệm. Đáng dùng thì dùng, không đáng dùng thì nên tiết kiệm. Đặc biệt là tương lai, các nhà khoa học cảnh cáo chúng ta, tương lai sẽ có nguy cơ về lương thực, sẽ có nguy cơ về nguồn năng lượng, sẽ có nguy cơ về nguồn nước. Còn có nguy cơ về tài chánh. Đại thiên tai toàn cầu. Chúng ta nên đối phó như thế nào? Tu tập là phương hướng chung, là điểm then chốt chung. Nhưng về mặt tế hạnh thì ít nhất cũng nên học ôn- lương- cung- kiệm- nhường của Khổng Tử, đây là đức hạnh. Đối với người phải ôn nhu, tư thế phải thấp một chút. Phải thiện lương, phải khiêm cung, phải tiết kiệm, phải kính trên nhường dưới. Không nên tranh dành, phải học nhường nhịn.

Đức trong mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, chúng ta thử suy nghĩ tường tận xem. Trong mỗi điều đều đầy đủ ôn- lương- cung- kiệm- nhường. Từ lễ kính Chư Phật đến phổ giai hồi hướng, mỗi nguyện đều đầy đủ. Không đầy đủ đức hạnh này thì làm sao có thể tu vô lượng vô biên chủng chủng công đức? Thập đại nguyện vương là để ta thành tựu vô lượng vô biên chủng chủng công đức. Trong mười nguyện, mỗi nguyện đều đầy đủ thập thiện nghiệp đạo. Mỗi nguyện đều đầy đủ, đầy đủ thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta cũng liên tưởng đến Pháp Tạng là Bồ Tát, là đại thừa. Bồ Tát có thể đem thập thiện nghiệp triển khai thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Như vậy chúng ta sẽ hiểu, mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, mỗi nguyện đều đầy đủ tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Như vậy mới có thể tích lũy vô lượng vô biên công đức. Nên được quả báo là đối với tất cả pháp được tự tại. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói Pháp Tạng lấy vô lượng tâm, phát vô lượng nguyện, khởi vô lượng hạnh. Nhưng không có điều gì không gọi là chân như pháp giới. Chân như pháp giới chính là thế giới Cực Lạc. Khởi vô lượng hạnh chính là năm kiếp chuyên tu.

Ngày nay Phật giáo suy yếu, nguyên nhân vì đâu? Bỏ quên năm năm chuyên tu giới luật. Không hề nhắc điều này, cũng không nói đến. Có hai người phát tâm giảng, nhưng giảng chưa được thấu triệt. Chính mình tu tập cũng chưa đến nơi, nên nói người khác không tin, vì thế không khởi tác dụng. Nhất định chính mình cần phải làm được, cần phải trải qua tất cả khổ nạn. Chúng ta làm một chút việc tốt, thật là việc tốt. Người khác huỷ báng ta vì danh dự lợi dưỡng, nói ta có dụng tâm khác, chắc chắn có ý đồ, có mục tiêu. Người ta nghĩ về ta theo chiều hướng xấu, không thừa nhận thiện tâm của mình. Tình trạng này ở trong xã hội ngày nay quá nhiều. Chúng ta nghe thấy có thể nhận được hay không? Không nhận được thì thoái tâm, giống như A la hán vậy. Chúng sanh khó độ nên họ không độ chúng sanh nữa, vì quá khó A la hán đã thoái tâm. Chỉ có Bồ Tát không thoái tâm. Bồ Tát vẫn tiếp tục làm, Bồ Tát nhận được. Đến sau cùng duyên của Bồ Tát đã hết, không hề lưu luyến rời xa thế gian. Người ta nghĩ lại, thì ra người đó thật sự không phải vì danh vẫn lợi dưỡng. Biết họ là người tốt, thì người tốt đã không còn, họ đã đi. Người tốt chẵn chẵn là đi đến chỗ tốt.

Bây giờ chúng ta hiểu là chắc chắn họ đến thế giới Cực Lạc. Vì sao? Thế giới Cực Lạc đều là các bậc thượng thiện nhơn. Đó là câu lạc bộ của các bậc thượng thiện nhơn. Nếu chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, không phải thượng thiện làm sao được? Mỗi người vãng sanh đều đầy đủ điều kiện thượng thiện. Không phải điều kiện thượng thiện không thể vãng sanh. Như vậy thì ta cũng đã biết, người niệm Phật nhiều nhưng người vãng sanh không nhiều. Người vãng sanh có tướng đoan nghiêm, trên đỉnh đầu nóng. Điều này có thể chứng minh họ thật sự vãng sanh chăng? Không thể. Vì sao? Sanh thiên trên đỉnh đầu cũng nóng, đời sau đến thế gian hưởng thụ đại phú quý, trên đỉnh đầu của họ cũng nóng.

Tóm lại mà nói, trên đỉnh đầu nóng thì nhất định được sanh vào đường lành, nhưng không nhất định vãng sanh. Người như thế nào mới chân thật vãng sanh? Là chính họ nói. Khi họ lâm chung sẽ nói với mọi người, Đức Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi với ngài. Đây là thật sự vãng sanh. Còn chính họ không nói, nhưng có những tướng an tường này, thì nhất định không đọa vào ba đường ác, điều này có thể khẳng định. Khi họ ra đi đoan tướng rất tốt, không đọa vào ba đường ác. Mọi người đều cho rằng đã vãng sanh. Nhưng đó là sao? Đó là một cách an ủi đối với quyến thuộc họ mà thôi, không có thật.

Người thật sự vãng sanh sẽ có cảm ứng, họ thật sự là vãng sanh. Chúng ta mỗi ngày nhớ về họ, hàng ngày nghĩ đến họ. Họ sẽ cho ta nằm mộng thấy, đem tình huống hiện tại của họ nói cho chúng ta. Nếu họ vãng sanh sẽ nói cho chúng ta biết họ đã ở thế giới Cực Lạc. Đó là thật không phải giả. Những người đã vãng sanh này, vì sao họ không cho người nhà nằm thấy? Vì thời gian khác biệt, họ đến đó sẽ quên mất. Một ngày ở thế giới Cực Lạc bằng khoảng mấy trăm năm, mấy ngàn năm ở nhân gian, nên họ sẽ quên. Khi ta thật sự nhớ nghĩ đến họ, họ sẽ có cảm ứng. Họ sẽ trở lại báo tin cho

chúng ta. Hơn nữa người khác có thể vãng sanh hay không là việc của họ, quan trọng nhất vẫn là việc của chính mình. Là bản thân ta có thể vãng sanh hay không, đây là việc quan trọng nhất.

Ta có thể vãng sanh, ta quen biết những người có duyên này. Bất luận họ ở đường nào ta đều có thể nhìn thấy. Bất luận ở đường nào ta đều có thể nghe thấy. Vì sao? Bởi không có chướng ngại, chúng ta đã được tự tại. Khi nào nhân duyên thuận thực chúng ta cũng rất rõ. Nhân duyên chưa thuận thực, tiếp xúc với họ cũng không lợi ích gì. Chỉ thêm phiền phức cho họ, chứ không có lợi ích gì. Chỉ có thêm tình chấp, thêm phiền não. Nhưng nhân duyên thuận thực thì khác, những điều ta nói họ đều tin, họ có thể tiếp thu và y giáo phụng hành. Nhân duyên thuận thực cũng có sâu có cạn. Không phải một đời một kiếp có thể giúp họ thành tựu, không phải như vậy. Có khi phải trải qua rất nhiều đời. Giống như trẻ em đi học vậy. Học tiểu học, sau đó mới lên đến trung học, từ trung học lên đến đại học, từ đại học lên đến thạc sĩ. Đến cuối cùng mới có thể chứng quả. Chư Phật Bồ Tát quan tâm đến chúng sanh từ đời này qua đời khác liên tục không bỏ. Quý vị nghĩ xem ân đức này lớn biết bao! Nhưng người thế gian thì quên, thật sự là vong ân phụ nghĩa, nhưng Chư Phật Bồ Tát từ bi vô tận. Chúng ta vong ân phụ nghĩa đối với các ngài, nhưng các ngài vẫn cứ quan tâm. Điều này rất khó!

Chẳng phải vong ân phụ nghĩa là các ngài không quan tâm nữa, không phải như thế. Các ngài luôn quan tâm đến chúng ta. Nếu ta muốn hỏi vì sao? Bởi các ngài hiểu rất rõ, các ngài biết chúng ta có Phật tánh, biết chúng ta có chân tâm. Chỉ là nhất thời hồ đồ, nhất thời mê hoặc mà làm sai, nên đã chiêu cảm ác báo. Khi ác báo chịu hết thì tâm lành xuất hiện. Nếu tâm lành không xuất hiện, thì vĩnh viễn không ra khỏi ác đạo. Quý vị nghĩ xem đến khi nào ta mới có thể rời xa ác đạo? Khi nào tâm lành xuất hiện thì lúc đó ra được. Tâm lành xuất hiện, thừa nhận chính mình đã sai. Nếu chưa thừa nhận là tâm lành chưa xuất hiện, còn phải tiếp tục chịu khổ.

Đoạn văn trên: *“Ngôn nhất thiết pháp giả, tức tứ thập bát nguyện chi pháp dã. Vị trang nghiêm tịnh độ pháp, nhiếp thủ chúng sanh pháp, trang nghiêm pháp thân pháp đẳng dã. Ý vị Pháp Tạng tứ thập bát nguyện tất giai viên mãn. Nguyện trung sở nhiếp nhất thiết chi pháp, tất giai viên dung vô ngại. Thành tựu Thế Gian Tự Tại Vương Phật chi quả giác, cố vân nhất thiết tự tại”*.

Đoạn này chúng ta cần phải đọc nhiều lần. Từng giờ từng phút cảnh tỉnh chính mình. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói cũng rất hay, lấy vô lượng tâm, phát vô lượng nguyện, khởi vô lượng hạnh. Ông nói đơn giản nhưng thấu triệt, *“vô bất nhất nhất xưng chân như pháp giới”*. Câu này vô cùng quan trọng, cũng chính là tương ứng với tánh đức viên mãn của tự tánh.



*“Chúng sanh vô lượng, quốc độ vô lượng. Bồ Tát tùy thuận chúng sanh, kinh bất khả thuyết bất khả thuyết na do tha kiếp. Nhập bất khả thuyết bất khả thuyết hàng hà sa Phật độ, tất dĩ vô lượng hạnh hải nhi nghiêm tịnh chi”.*

Trang nghiêm quốc độ của Chư Phật. Trước tiên cần phải biết là chúng sanh vô lượng, quốc độ vô lượng. Nơi nào Bồ Tát ở đều lấy hạnh nguyện như biển để trang nghiêm thanh tịnh chỗ đó. Nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. Điều này vô cùng vĩ đại!

Trong mọi lúc mọi nơi, mọi cảnh duyên. Bồ Tát thị hiện ở đó để làm gì? Trang nghiêm cõi Phật và tịnh hoá nhân tâm. Tâm tịnh thì quốc độ tịnh. Phương pháp trang nghiêm cõi Phật, lúc Đức Phật tại thế đã biểu diễn tất cả cho chúng ta thấy. Không phải biểu diễn trong thời gian ngắn, mà biểu diễn suốt 49 năm về thân hành ngôn giáo. Thân hành trang nghiêm, ngôn ngữ giáo huấn suốt 49 năm cũng như một ngày, chưa từng gián đoạn. Đối với danh văn lợi dưỡng không hề can thiệp. Suốt cuộc đời vì chúng ta mà thị hiện đều là tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh và nghiệp thanh tịnh. Cần mẫn giáo hoá, không cần người khác cung kính đối với ngài. Không yêu cầu người khác cúng dường. Suốt đời không thu một đồng học phí của học trò. Ngài cũng không bỏ ra, vì cách sống của các ngài là khát thực. Đối với xã hội, đối với chúng sanh không lấy cũng không bỏ. Đây là Đức Thế Tôn làm gương cho chúng ta. Đây là hạnh của Bồ Tát, là hạnh của bậc thánh. Chỉ có thánh nhân mới làm được.

Phàm phu khởi tâm động niệm đều là lợi và hại. Những việc có lợi mới làm, còn những việc không có lợi tôi không làm. Những việc có hại lại càng không làm. Chúng ta quan sát tỷ mỉ xem một đời hành nghi của Đức Thế Tôn, sẽ khai ngộ, sẽ sanh khởi tín tâm.

*“Sở dĩ giả hà? Dĩ pháp giới bốn vô lượng cố. Như thị nghiêm tịnh vô lượng Phật độ, độ thoát vô lượng chúng sanh. Nhi thật vô Phật độ khả nghiêm, diệc vô chúng sanh khả độ”.*

Có lý có sự. Vì sao phải trang nghiêm quốc độ? Đối với bất cứ chúng sanh nào, bất cứ quốc độ nào đều lấy tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh để trang nghiêm. Trang nghiêm là tấm gương tốt nhất cho mọi người. Vì sao trong tất cả pháp không lấy cũng không bỏ? Ở dưới nói đến *“trang nghiêm Phật độ thật vô Phật độ khả nghiêm. Độ thoát chúng sanh diệc vô chúng sanh khả độ”*. Đây là đứng về lý mà nói, về tánh mà nói. Tự mình thực hành, mỗi niệm không bỏ quốc độ chúng sanh là về sự mà nói. Về Sự thật sự làm, nhưng trong tâm không hề bị nhiễm ô, biết quốc độ chúng sanh là không, là huyền tướng không có thật. Giống như một giấc mộng vậy. Những chúng sanh này thực sự là đang ở trong mộng. Ở trong mộng tạo nghiệp, ở trong mộng chịu khổ và ở trong mộng chịu nạn. Họ chưa từng tỉnh ngộ, cho rằng cảnh mộng là thật. Trong mắt chư Phật Bồ Tát họ là người thật đáng thương!

Làm được hay không? Làm được. Có chướng ngại hay không? Không có chướng ngại. Không chướng ngại tâm thanh tịnh của Bồ Tát. Không chướng ngại đại tự tại của Bồ Tát. Bồ Tát và những chúng sanh này có duyên, vì chúng sanh có cảm nên chư Phật Bồ Tát tự nhiên khởi ứng như vậy. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá chúng sanh, tuyệt đối không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có thì làm gì có phân biệt chấp trước? Đây là điều mà chúng ta không thể không biết. Nên các ngài được tự tại, chúng ta không được tự tại. Chúng ta cho rằng là thật có.

Vì sao nói không có chúng sanh được độ? Không có quốc độ được trang nghiêm? Tại sao như vậy? Vì pháp giới tức không phải là pháp giới, chúng sanh tức không phải chúng sanh. Trong kinh Kim Cang nói rất thấu triệt, chúng sanh tức không phải chúng sanh, mới gọi là chúng sanh. Quốc độ tức không phải quốc độ mới gọi là quốc độ. Phạm phu thấy nó là thật. Chư Phật Bồ Tát thấy là chân tướng sự thật.

*“Tu tức bi trí song dung, lý sự vô ngại. Có năng u nhất thiết pháp nhi đắc tự tại. Thượng chi nhị thuyết chánh hảo hổ tham”*. Cả hai mặt chúng ta đều thấy rõ ràng, đã hiểu rõ. Tất cả pháp như mộng huyễn bào ảnh, thì cứ tùy nó là được, sao lại còn ứng nó? Đừng để ý đến nó. Đó là giả không phải thật. Như vậy không phải là A la hán thông minh hơn Phật sao? A la hán không để ý, vậy tại sao Đức Phật cần quan tâm điều này? Thật ra đức Phật không có để ý đến nó. Không quan tâm sao để ý ngài lại thị hiện? Cảm ứng thật không thể nghĩ bàn. Thật giống như Giang Bồn Thắng thí nghiệm về nước vậy. Phạm phu chúng ta chấp trước tất cả đều là có thật. Chúng ta gửi cho nước một thông tin rằng, tôi thích bạn. Phản ứng của nước cho ta thấy một đồ án. Tôi gửi tiếp một thông tin khác, tôi ghét bạn. Phản ứng của nó là tự nhiên. Như vậy nước có khởi tâm động niệm chăng? Có phân biệt chấp trước chăng? Không có gì cả. Tự tánh khởi dụng, chúng ta có thể từ sự thí nghiệm này lãnh hội được một ít.

Chư Phật Bồ Tát có thật sự đến hay chăng? Chúng ta cầu Phật Bồ Tát, các ngài thật sự đến. Không thể nói thật, cũng không thể nói giả. Nếu nói đến thật là sai, còn nếu nói giả cũng sai. Chỉ cần khởi tâm động niệm là ta đã sai rồi. Như thế nào mới thấu triệt được chân tướng sự thật của nó? Buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và khởi tâm động niệm thì sẽ thấu suốt. Biến pháp giới hư không giới là một thể. Thân người chúng ta, thân thể này là một thể. Tay trái chúng ta bị côn trùng cắn rất đau rất ngứa, tay phải tự nhiên an ủi nó, vỗ về nó. Tay phải không hề nói nó là tay trái không liên quan đến tôi. Tôi quan tâm việc của nó làm gì? Nó vừa bị đau thì thông tin đó sẽ truyền đạt đến toàn thân, tự nhiên là như vậy. Chúng ta phải nghiên cứu xem tại sao nó như vậy. Trạng thái đó của nó là thật hay là giả.

Chúng ta không thể lý giải, biến pháp giới hư không giới là do tự tánh thanh tịnh viên minh thể biến hiện ra. Không những tất cả hữu tình chúng sanh có liên quan, có cảm ứng với chúng ta. Mà hữu tình chúng sanh như cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa có

thông tin chẳng? Có. Chỉ cần có hiện tượng là nó sẽ có thông tin, kể cả hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng này từ đâu mà có? Toàn bộ đều là từ dao động. Dao động chính là nó có phát xạ có tiếp thu. Một mặt phát xạ thông tin của mình, mặt khác lại tiếp thu tất cả thông tin khắp biên pháp giới hư không giới. Đây là thật tướng của các pháp. Những thông tin này không thể nói có cũng không thể nói không. Nó không có hình tướng, nhưng nó thật sự tồn tại.

Dao động là có tướng, là hiện tượng tự nhiên. Từ hiện tượng tự nhiên phát ra hiện tượng tinh thần. Trong hiện tượng tinh thần phát sanh hiện tượng vật chất. Hiện tượng là động, tự tánh là bất động. Động không chướng ngại bất động, bất động cũng không chướng ngại động. Biên pháp giới hư không giới với ta là một thể. Biên pháp giới hư không giới là chính mình, giống như cảnh giới trong mộng vậy. Trong mộng có chính mình cũng có người khác, cũng có cây cỏ hoa lá, cũng có sơn hà đại địa, cũng có hư không pháp giới. Quý vị nói là thật hay là giả? Nếu nói là giả thì sao rõ ràng như vậy, tỉnh dậy còn nhớ như in. Nếu nói là thật? Thật là bất khả đắc. Nó từ đâu đến? Sau khi tỉnh lại nó đã đi đâu? Bất khả đắc. Trên thực tế hư không pháp giới và cảnh giới trong mộng không khác nhau. Nên trong kinh Phật dùng một câu để giải đáp tất cả các hiện tượng, gọi là “pháp nhĩ như thị”. Tất cả pháp nó vốn là như vậy. Chúng ta cần phải nghiên cứu nó, hiểu về nó. Nó vĩnh viễn không có cảnh dừng, nó không có nguồn gốc. Vì nó “đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận”. Điều này Đức Thế Tôn giảng trong hội Lăng Nghiêm. Câu cuối cùng Đức Phật dạy, duy chỉ có chứng được mới biết. Kiến tánh sẽ thấu triệt hoàn toàn, còn chưa kiến tánh không thể nói rõ ràng được. Nên tu học Phật pháp, mục tiêu cuối cùng là minh tâm kiến tánh. Đối với tất cả hiện tượng trong thế xuất thế gian hiểu rõ triệt để. Đây gọi là thành Phật, gọi là được đại tự tại. Câu bên dưới nói rất hay.

*“Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri”*. Đây là thật, ngôn ngữ nói không cùng tận. Phân biệt là dùng ý thức. Nên nói *“ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”*. Không có cách nào tương tượng, cũng không có cách nào nói rõ. Phạm vi của ngôn ngữ và phân biệt là có hạn, mà phạm vi của những hiện tượng này là vô hạn. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Thử ngữ chân thị kim cương vương bảo kiến, trực hạ trảm tận chúng sanh tình kiến”*. Duy chỉ ngay đây buông bỏ tình kiến. Tình kiến là vọng tâm. A lại da, Mạt na, Ý thức và tiền ngũ thức gọi là tám thức tâm vương, là vọng tâm. Chuyển bát thức thành tứ trí thì vấn đề sẽ được giải quyết. Nếu buông bỏ cả tám thức, tự tánh trí huệ bát nhã sẽ hiện tiền.

Khi trí huệ bát nhã đức tướng đều hiện tiền, cảnh giới lúc này là gì? Pháp thân Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm nói. Chứng được pháp thân, là thấy được pháp tánh. Đối với chân tướng sự thật hoàn toàn thấu triệt. Phiền phức của chúng ta ngày nay chính là ba phiền não lớn này đều chưa buông bỏ, đây gọi là thật đáng thương. Hoàn toàn chưa buông bỏ. Hay nói cách khác, chắc chắn không ra khỏi được luân hồi. Đòi

đời kiếp kiếp ở trong đó chịu tội. Buông xả chấp trước, không còn làm chuyện khờ dại. Đoạn kiến tư phiền não thì luân hồi không còn nữa. Luân hồi không còn sẽ xuất hiện tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Ở đây tuy không có chấp trước, nhưng vẫn còn phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm.

Cần phải buông bỏ phân biệt, khởi tâm động niệm, mới có thể nhìn thấy thật tướng các pháp. Chân tướng sự thật đã minh bạch, buông bỏ là minh bạch. Vì sao? Thật sự buông bỏ, đó chính là cảm, chư Phật Như Lai liền ứng. Các ngài nhất định giúp ta giác ngộ, giúp ta chứng quả. Nếu muốn hỏi vì sao? Bởi chư Phật Bồ Tát với ta là một thể. Ta buông bỏ chính là một thông tin, thông báo với tất cả Chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới. Ta đã buông bỏ, ta đã đến biên giới của thành Phật. Tin này vừa phát ra, thì các ngài lập tức giúp nâng ta lên. Như vậy vấn đề đã được giải quyết.

Tất cả chư Phật Bồ Tát, tất cả chúng sanh. Tất cả sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá với tôi là một thể. Với tôi đều là người thân, không có gì thân hơn nữa. Nên Chư Phật Như Lai ngày ngày đều làm điều này, gọi là “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Đồng thể là một thể thì đâu có chuyện không giúp đỡ! Vô duyên là không có điều kiện. Hỏi gì cũng là dư thừa, không có điều kiện. Những khai thị này đều là tinh túy trong kinh điển đại thừa. Nếu chúng ta có được mấy phần lãnh hội, thì vọng niệm của chúng ta sẽ giảm đi. Nghi hoặc được hoá giải. Vọng niệm giảm đi, nghi hoặc giảm nhẹ, từ từ chân tâm sẽ hiện tiền. Việc này chỉ có chân tâm hiện tiền, trong chân tâm có trí huệ. Có thể thấu triệt chân tướng sự thật. Dùng chân tâm, đó là việc rất khó!

Vì sao Ấn Quang đại sư nói rằng, một phần chân thành được một phần lợi ích? Chân thành là chân tâm. Chân tâm hiểu được những điều chân tâm nói, vọng tâm không hiểu được. Chân tâm thì hiểu được những điều vọng tâm nói, nhưng những điều chân tâm nói thì vọng tâm không hiểu. Vọng tâm nói thì vọng tâm hiểu, nhưng chân tâm nói nó không hiểu. Nên phát tâm Bồ đề quan trọng biết bao. Phát tâm Bồ đề, chính là dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Hơn hai mươi năm lại đây, chúng ta nói đến Bồ đề tâm với người xưa nói không giống nhau. Thể của Bồ đề tâm, chúng ta nói là chân thành. Chân thành là thể của tâm Bồ đề. Tự thọ dụng của tâm Bồ đề là thanh tịnh bình đẳng giác. Tha thọ dụng của tâm Bồ đề là đại từ đại bi, thể hiện ngay trong sinh hoạt hằng ngày. Nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Bồ đề tâm sinh hoạt ở thế gian, khẳng định là thái độ này.

Nhìn thấu, buông bỏ là đối với người không tranh chấp, đối với thế gian vô cầu. Tự tại tùy duyên, không chút miễn cưỡng. Đời này kiếp này quyết định niệm Phật cầu sanh tịnh độ thân cận Phật A Di Đà. Đại sư của chúng ta đã viên mãn. Chúng sanh trong mười pháp giới cùng một phương hướng, cùng một con đường, cùng một mục

tiêu. Thời kỳ mạt pháp của Thế Tôn, tu học vô cùng khó khăn, khó thành tựu. Nhưng tu rất ráo tu hành nhất định thành tựu. Cả ba căn phổ bị, lợi độn toàn thân.

Chúng ta xem tiếp chú giải của Hoàng Niệm Tổ bên dưới. “*Kim thử kinh văn, dữ Diệu Pháp Liên Hoa Kinh trung, thị pháp phi tư lượng phân biệt chi sở năng giải*”. Ý tứ hoàn toàn tương đồng. “*Trực thị nhất cú, nhất vị nhất âm, đẳng đồng vô dị, thử phi ngẫu hợp*”. Không phải ngẫu nhiên tương hợp. “*Thật nhân thể đồng*”. Nói lên điều gì? Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là đồng thể. Đều là trong tự tánh viên minh thể hiện ra, sao lại không giống nhau! “*Cố hạ dĩ Pháp Hoa dĩ chứng kinh nghĩa. Chứng minh kinh nghĩa, Pháp Hoa kinh văn, chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú nan giải*”. Đức Thế Tôn thuyết pháp đều là ứng theo cảm ứng của chúng sanh. Trên thực tế Đức Phật hoàn toàn không nói câu pháp nào, toàn là cảm ứng. Tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện.

Trong kinh lại nói một Phật xuất thế thì ngàn Phật ủng hộ. Ngàn không phải là chữ số, mà là vô lượng! Kinh Hoa Nghiêm dùng mười để tượng trưng cho vô lượng. Một đến mười là vô lượng. Ngàn là đại vô lượng, là vô lượng viên mãn. Nếu không có tất cả chư Phật ủng hộ, thì đức Phật làm sao thuyết pháp? Đức Phật không khởi tâm động niệm, vậy ngài nói pháp gì? Chỉ có chúng sanh khởi tâm động niệm. Chúng sanh chính là Phật, chính là Phật thị hiện. Để pháp tánh hiển lộ ra chân thật diệu pháp, giúp chúng sanh giải quyết vấn đề khó khăn. Giống như thí nghiệm nước của Giang Bồn Thắng. Chúng ta đem nước ví với Phật, nếu không có người làm thí nghiệm, thì làm gì có nhiều đồ án như vậy để chúng ta thấy? Chỉ là chúng sanh có cảm thì nó liền phản ứng, nó liền có ứng. Đức Thế Tôn hiện thân là cảm ứng, Thế Tôn thuyết pháp cũng là cảm ứng. Nên những người cảm đó có phải là Phật chăng? Phải! Cho nên Phật dạy tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng sanh khác nhau, tâm tình không giống nhau, cảm bất đồng nhưng Đức Phật đều đến ứng. Nên trong dạy học cần phải tỉnh pháp. Trong mười nguyện của Phổ Hiền có “*thỉnh chuyển pháp luân*”. Nếu không thỉnh ngài sẽ không nói, cũng sẽ không diễn.

Thân hành ngôn giáo đều là ứng. Không có cảm, thân của các ngài cũng không hành, ngôn cũng không giáo. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, mỗi ngày tiếp xúc rất nhiều học sinh. Đại chúng đi theo ngài thường có 1250 vị, còn có đại chúng ngẫu nhiên theo ngài, cũng theo Đức Thế Tôn. Nếu rảnh thì đến, có việc thì đi. Đến đến đi đi như nước chảy không ngừng. Nhân số chắc chắn nhiều hơn chúng thường tùy. Họ là ai? Toàn là chư Phật Như Lai. Họ không ngừng đưa ra vấn đề. Câu hỏi của họ là tượng trưng cho tất cả chúng sanh, giống như đang ở trong phòng thí nghiệm vậy. Có rất nhiều người làm ra thí nghiệm. Giống như người thí nghiệm nước, nước có nhiều loại phản ứng khác nhau.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng nói ông đã làm thí nghiệm mười mấy năm, chưa nhìn thấy hình ảnh nào giống nhau. Không có. Ông nói rất kỳ lạ, không có lần nào giống nhau. Ông nói với tôi, tôi cũng nói với ông không thể có cái tương đồng. Mắt ông mở lớn và hỏi vì sao? Tôi nói tâm không giống nhau. Cùng một người, nhưng phút trước là cái tâm đó, nhưng tâm phút sau lại không giống nhau. Ông ta liền hiểu rõ. Tôi nói nó là dùng tâm để cảm! Cùng với tình yêu đối với nước. Cùng một tình yêu, nhưng trình độ tình yêu đó không giống nhau. Trình độ thuần khiết không giống nhau, xen tạp cũng không giống nhau. Niệm niệm không tương đồng thì làm sao có hai tướng tương đồng?

Bồ Tát Di lạc nói với chúng ta. Quý vị xem niệm đó vi tế biết bao. Một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, nhưng mỗi niệm đều không giống nhau. Giống nhiều giống ít, nhưng tuyệt đối tìm không thấy sự tương đồng. Tôi đem đạo lý này nói cho ông ta nghe. Trên toàn thể vũ trụ này cũng không tìm thấy, không thể tìm thấy tương đồng. Vì niệm của nó là vọng niệm, đến khi nào tương đồng? Thành Phật sẽ tương đồng, Phật Phật đạo đồng. Vì sao? Phật không có ý niệm. Không có ý niệm nên giống nhau, có ý niệm thì không giống nhau. Nên vọng tâm không giống nhau, nhưng chân tâm giống nhau. Chân tâm không có vọng niệm, không khởi tâm không động niệm. Còn phải đoạn tận tập khí không khởi tâm không động niệm. Khi tập khí chưa đoạn tận thì vẫn là không giống nhau. Như vậy chúng ta biết được, thường tịch quang hoàn toàn giống nhau. Cõi thật báo vẫn không giống nhau. Cõi thật báo có thể nói là giống nhiều hơn ít. Trong mười pháp giới cũng giống nhiều hơn ít. Lục đạo có thể nói là hoàn toàn không giống nhau. Trong kinh Phật nói rất khoa học.

Chư Phật tùy nghi thuyết pháp ý thú khó giải. Vì sao? “*Ngã dĩ vô số phương tiện, chủng chủng nhân duyên, thí dụ ngôn từ, diễn thuyết chư pháp*”. Quý vị xem mấy câu này. Vô số phương tiện, đây là cảm ứng! Chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng. Chúng sanh có vô số cảm, ngài liền có vô số ứng. Chủng chủng nhân duyên chứ không phải một. Thí dụ ngôn từ, diễn thuyết các pháp. “*Thị pháp phi tư lương phân biệt chi sở năng giải*”. Hay nói cách khác, không thể dùng phân biệt chấp trước. Không thể dùng suy nghĩ, mới có thể thấu triệt được chân thật nghĩa mà Như Lai nói. Chỉ cần dùng tư tưởng, dùng phân biệt thì những điều ta hiểu đều là ý nghĩ của chính mình, không phải ý của Phật. Vì Phật không có ý thì làm sao có thể hiểu? Phật không có ý, nhưng chúng sanh có ý. Nếu chúng sanh cũng không có ý thì đã nhập vào cảnh giới của Phật rồi. Họ vừa nghe đã hiểu, liền chứng nhập và đã thành Phật. Đây là thật.

Ngài Huệ Năng khi ở trong tư phòng của Ngũ Tổ, nghe Ngũ Tổ giảng đại ý kinh Kim Cang. Ngài là một người thật thà, không có so đo tính toán, cũng không có phân biệt, cũng không có khởi tâm động niệm, nên vừa nghe đã hiểu. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài đã thành Phật. Vì sao? Ngài không dùng so đo tính toán, không có phân biệt, không có chấp trước. Phương pháp nghe kinh này, vừa nghe là

liền thành Phật. Từ đó cho thấy, người trong hội của Ngũ Tổ không ít, có khoảng mấy ngàn người, hàng ngày đều nghe ngài giảng kinh thuyết pháp, nhưng không có ai khai ngộ. Bao gồm cả Hoà thượng Thần Tú.

Ngũ Tổ bảo làm bài kệ, ngài suy nghĩ rất lâu. Như vậy là sao? Đó là dùng tư duy, dùng phân biệt. Nên bài kệ của ngài không đạt. Y bát của Ngũ Tổ không truyền cho Thần Tú. Ngài Huệ Năng vừa nghe bài kệ này, thấy bài kệ này không thoả đáng. Vừa nghe đã biết, nên sửa bài kệ của Thần Tú. “Bồ đề bản vô thọ, minh cảnh diệt phi đài. Bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”. Ngài đem bài kệ của Thần Tú sửa thành như vậy. Ngài đã phủ định bài kệ của Thần Tú. Đây chính là nói rõ, tâm của ngài Huệ Năng là thanh tịnh bình đẳng giác. Tâm của Thần Tú không thanh tịnh, không bình đẳng và cũng chưa giác ngộ. Đạo lý chính là như vậy.

Vì sao Ngài Huệ Năng vừa nghe Ngũ Tổ thuyết pháp liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Cốt lõi chính là ở đây. Ai có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì lục căn đều phóng quang. Trong kinh Lăng Nghiêm nói “lục căn môn đầu phóng quang động địa”. Chúng ta thấy, nghe, hay tiếp xúc đều lập tức khai ngộ. Chân tướng nhân sanh vũ trụ ở đâu? Ở ngay trước mắt, không ở chỗ khác, không rời chúng ta. Nếu muốn khai ngộ thực tế mà nói thì rất đơn giản. Buông bỏ là được.

Khi tôi mới học Phật, lần đầu tiên gặp Chương Gia đại sư đã đưa vấn đề này hỏi ngài. Đại sư nói với tôi là nhìn thấu, buông bỏ. Vì tôi nghiệp chướng nặng, không giống như ngài Huệ Năng. Giống ngài Huệ Năng không phải lập tức liền khai ngộ rồi sao? Nghiệp chướng nặng, nghe đến hai câu này thì hình như hiểu, hình như không hiểu. Ngài thật sự không gạt tôi.

Quý vị xem ngày đầu tiên, nhà Phật gọi là hiển bày tất cả, không có giữ lại điều gì, liền đem bí quyết nói với tôi. Trong 60 năm học Phật của chúng tôi, huân tập thời gian dài như vậy đã hoàn toàn lãnh hội được. Đời này đại triệt đại ngộ, chính là buông bỏ triệt để là khó. Nhưng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì có nắm chắc! Chỉ cần buông bỏ phân biệt chấp trước là được, thế giới Cực lạc ta đã có phần.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 307**